

NHỮNG ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC THAM MƯU CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM*

PGS, TS. HOÀNG VĂN HOAN**

TS. LÊ THỊ HƯƠNG***

Tóm tắt: Công tác tham mưu nói chung và công tác tham mưu của các cơ quan Đảng nói riêng có vai trò quan trọng, quyết định việc hiện thực hóa mục tiêu của Đảng. Sau gần 40 năm đổi mới, công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương đã góp phần tạo nên những thành tựu to lớn trong quá trình lãnh đạo và cầm quyền của Đảng trên mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đưa ra các giải pháp đột phá trong công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Từ khóa: công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương; phát triển văn hóa; quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam

Ngày nhận: 28/6/2024

Ngày phản biện: 10/7/2024

Ngày duyệt đăng: 26/7/2024

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, các cơ quan Đảng Trung ương với chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể trong các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có những đột phá trong công tác tham mưu để Đảng đổi mới tư duy lý luận về phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam. Thông qua việc ban hành cương lĩnh, chương trình, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế về phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam ngày càng

* Bài viết là sản phẩm của đề tài: Công tác tham mưu của cơ quan Đảng Trung ương trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới - Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đức Hiền, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương. Mã số KHBĐ (2022 - 2024)-06.

** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

*** Ban Kinh tế Trung ương.

đầy đủ, hoàn thiện, sáng tạo, đột phá, góp phần quan trọng nâng cao uy tín, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu, tính hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; tạo sự thống nhất trong Đảng, toàn dân để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Về phát triển văn hóa

Đảng Cộng sản Việt Nam có nhận thức ngày càng rõ hơn về bản chất, ý nghĩa, vai trò, những vấn đề cơ bản có tính chất nguyên tắc và tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống xã hội cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận về xây dựng, phát triển văn hóa. Trong đó có Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 28/11/1987 của Bộ Chính trị khóa VI về *đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, ngày 14/01/1993 về *một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt*, đặc biệt là Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998 Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Quan điểm này tiếp tục được Đảng ta phát triển sâu sắc hơn trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, đặc biệt là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Cương lĩnh xác định: “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc,*

phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI coi con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước* khẳng định: “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội*”². Đồng thời, Đảng cũng xác định một số nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), Đảng ta tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đặt mục tiêu: Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh

nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người có bước chuyển biến quan trọng: gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước; gắn xây dựng môi trường văn hóa với xây dựng con người; bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Ngày 04/6/2020, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng,

thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng phải tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức (cũng chính là xây dựng văn hóa trong Đảng); chủ trương gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đại hội nhấn mạnh: “Gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; phát huy vai trò của văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển”³.



Toàn cảnh Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021.

2. Về xây dựng con người Việt Nam

Đảng ta xem xét vấn đề xây dựng con người Việt Nam từ nhiều khía cạnh khác nhau, trước hết là tiền đề kinh tế để xây dựng con người. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) xác định: “Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”⁴. Ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu là những chương trình có ý nghĩa đột phá để tháo gỡ khó khăn về kinh tế, góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) khẳng định: “Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế”⁵. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* thông qua tại Đại hội VII, Đảng ta nhấn mạnh: “Phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng

các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội”⁶. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (năm 1996) tiếp tục khẳng định: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁷. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII về *định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000* thể hiện rõ quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực: lấy việc phát huy nhân tố con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001), quan điểm về phát huy nhân tố con người tiếp tục được khẳng định là nhân tố quyết định sự phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Như vậy, về vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế, từ chỗ được xác định là quan trọng, chủ yếu, nền tảng, thì đến Đại hội IX, con người trở thành động lực quyết định sự phát triển của đất nước. Theo đó, những giải pháp cụ thể được Đại hội IX đề ra nhằm hiện thực hóa hơn nữa phương châm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) chỉ rõ: “Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế”⁸. Kế thừa và phát triển quan điểm về phát triển nguồn

nhân lực từ các kỳ đại hội trước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011) nêu rõ mục tiêu tổng quát: Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng xác định ba khâu đột phá chiến lược, trong đó “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”⁹ được khẳng định là khâu đột phá thứ hai. Đây được xem là khâu đột phá phù hợp với hoàn cảnh nguồn nhân lực nước ta hiện nay khi hội nhập kinh tế quốc tế. Đó vừa là cơ hội, vừa là thách thức, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa chất lượng nhân tố con người. Đại hội XII tiếp tục cụ thể hóa Cương lĩnh phát triển đất nước năm 2011, xét riêng quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế, Đại hội làm rõ hơn nội dung nhận thức về con người trong phát triển: Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển bền vững và quản lý phát triển xã hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội; bảo đảm hài hòa về lợi ích và quan hệ xã hội, quan tâm thích đáng tới các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa, con người đối với phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam phải được đặt trong mối quan hệ biện chứng thống nhất, là nền tảng, động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững. Quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: “Khơi dậy

manh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”¹⁰. Đảng nhận định “Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”¹¹. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo”¹².

3. Về quản lý phát triển xã hội

Đại hội VI của Đảng hoạch định đường lối đổi mới đất nước, trong đó bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn, đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xác lập mô hình phát triển mới cho đất nước, bổ sung, phát triển lý luận về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong điều kiện mới, lấy việc phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động. Đại hội xác định: “Cần thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội,

khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹³. Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của phát triển xã hội và nhấn mạnh mục tiêu của chính sách xã hội trong mối quan hệ với chính sách kinh tế: “Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế”¹⁴. *Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) nêu rõ: “*Chính sách xã hội* đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Phương hướng lớn của chính sách xã hội* là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội”¹⁵. Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, quan niệm về chính sách xã hội và phát triển xã hội được nhìn nhận một cách rõ ràng hơn, cụ thể hơn, phản ánh quyết tâm của Đảng trong việc đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, từ đó tạo điều kiện

phát triển xã hội vững chắc và hiệu quả hơn: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Công bằng xã hội thể hiện cả ở khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất, lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, cũng như ở điều kiện phát triển năng lực của mọi thành viên trong cộng đồng”¹⁶. Đại hội VIII khẳng định: “Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình”¹⁷. Đại hội cũng khẳng định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện chính sách xã hội, đồng thời khuyến khích mỗi người dân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội, các cá nhân và tổ chức nước ngoài cùng tham gia giải quyết những vấn đề xã hội. Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh: “Thực hiện các chính sách xã hội hướng vào phát triển và lành mạnh hóa xã hội, thực hiện công bằng trong phân phối, tạo động lực mạnh mẽ phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội, thực hiện bình đẳng trong các quan hệ xã hội, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp. Giải quyết việc làm là một chính sách xã hội cơ bản”¹⁸. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”¹⁹. Tổng kết 20 năm đổi mới đất nước, Đại hội X của Đảng chủ trương phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội phải tiếp tục được đặt trong mối quan hệ

không tách rời với phát triển kinh tế và quản lý phát triển kinh tế. Văn kiện Đại hội X nêu rõ: “Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển”²⁰, với những định hướng lớn về giải quyết các vấn đề xã hội. Đại hội XI khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần”²¹. Để thực hiện tốt mục tiêu công bằng trong các chính sách xã hội, Đại hội XII nhấn mạnh: Xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, những mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội; gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; xây dựng gia đình hạnh phúc. Đại hội XIII của Đảng khẳng định quan điểm: quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, “tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội”²². Việc đáp ứng các nhu cầu

cơ bản trong đời sống xã hội của người dân thể hiện ở các cơ hội tiếp cận, an sinh xã hội, các điều kiện bảo đảm việc làm, thu nhập, mức sống, học tập, phòng ngừa bệnh tật, hưởng thụ văn hóa, phát triển con người, môi trường sinh thái... ngày càng được cải thiện, luôn là những chỉ báo có ý nghĩa của phát triển xã hội và hiệu quả quản lý phát triển xã hội của mỗi quốc gia.

4. Bài học kinh nghiệm và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương về phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Trên nền tảng văn hóa truyền thống, kế thừa một cách chọn lọc những thành tựu đổi mới đất nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Đảng ta đã từng bước xác lập một hệ giá trị mới của nền văn hóa Việt Nam, hoạch định chiến lược phát triển của văn hóa theo nghĩa rộng nhất của phạm trù này, với những lĩnh vực then chốt hợp thành chỉnh thể hữu cơ của nền văn hóa mới Việt Nam, với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, vừa là động lực nhằm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Vấn đề hết sức mới là Đảng ta đã nhận thức một cách toàn diện, sâu sắc và đồng bộ về sự phát triển hài hòa, gắn bó hữu cơ giữa kinh tế với văn hóa, đáp ứng nhu cầu phát triển tất yếu của đất nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với sự tương dung và hiệu quả trên cả ba phương diện: cơ chế vận hành phù hợp, thiết chế không ngừng đổi mới và đội ngũ

cán bộ thích ứng. Mỗi quan hệ khăng khít giữa xây dựng văn hóa với xây dựng con người đã được Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc hơn. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Có thể nói, sự đột phá trong nhận thức của Đảng là mới và phù hợp, là bộ phận quan trọng có tính tiền đề góp phần hợp thành chỉnh thể chiến lược phát triển đất nước một cách căn bản và bền vững trong những thập niên đầu thế kỷ XXI.

Nhìn lại các quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có thể thấy, Đảng ta luôn xuất phát từ thực tế khách quan, nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đề xuất một cách chủ động, sáng tạo các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, xây dựng những nhiệm vụ, nội dung và giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn cách mạng, vừa bảo đảm tính kế thừa, vừa bảo đảm sự phát triển để từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Chính nhờ sự sáng tạo và năng động đó, đường lối văn hóa của Đảng đã đáp ứng đúng nhu cầu và đòi hỏi của nhân dân, được nhân dân hưởng ứng và nhiệt tình thực hiện, tạo thành sức mạnh mới là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, góp phần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, củng cố hệ thống chính trị, giữ vững an ninh, quốc phòng, góp phần to lớn vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Từ thực tiễn công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương về phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam có thể rút ra một số bài học như sau:

- Kiên định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới; giải quyết hài hòa giữa kiên định và đổi mới, sáng tạo; thường xuyên nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, nhất là chủ động, kịp thời tham mưu để vượt qua những khó khăn, thử thách cam go của đất nước.

- Gắn lý luận với thực tiễn, tham mưu đúng và trúng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn của chân lý, tôn trọng quy luật khách quan, quy luật tư tưởng. Nâng cao cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; chống các biểu hiện chủ quan, duy ý chí, cải lương, chiết trung, giáo điều, kinh viện, kinh nghiệm trong công tác tham mưu.

- Phát huy dân chủ, tôn trọng ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà lãnh đạo, nhà quản lý có trình độ và kinh nghiệm thực tiễn. Tranh thủ ý kiến của người đứng đầu cấp ủy; tăng cường phối hợp với các cơ quan tham mưu của Đảng để nâng cao chất lượng và tính khả thi của sản phẩm tham mưu.

- Coi trọng và lựa chọn những vấn đề chiến lược để tham mưu; xử lý hài hòa giữa nhiệm vụ ngắn hạn và nhiệm vụ dài hạn, những vấn đề ngắn hạn phải là cơ sở và phục vụ nhiệm vụ dài hạn. Những vấn đề tham mưu cần phải được đặt trong một chỉnh thể thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng để tạo ra sức mạnh tổng thể của hệ thống.

- Đổi mới tư duy, quan điểm về đánh giá cán bộ, coi trọng, tôn vinh đội ngũ cán bộ làm chuyên môn, nghiệp vụ, lấy chất lượng sản phẩm đầu ra của công tác tham mưu làm cơ sở để đánh giá. Coi trọng đội ngũ chuyên gia làm công tác tham mưu đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế. Chú trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương về phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

- Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan tham mưu, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan tham mưu cấp chiến lược. Trước tình hình mới, yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận mang tính đột phá để tham mưu cho Đảng. Đổi mới tư duy quyết liệt hơn nữa; phải có những đột phá về mặt lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta để tham mưu phát triển hơn nữa đường lối đổi mới.

- Các cơ quan tham mưu, cán bộ làm công tác tham mưu, trước hết, phải nắm vững chủ trương, đường lối, chiến lược, chương trình, mục tiêu phát triển các lĩnh vực của Đảng và Nhà nước để tham mưu đúng và trúng vấn đề.

- Các cơ quan tham mưu, cán bộ làm công tác tham mưu phải nắm vững chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và hằng năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ để xây dựng kế hoạch công tác, chủ động đề xuất các đề án, dự án trình Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn phát triển bền vững đất nước.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan làm công tác tham mưu phải chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, khảo sát, tổng kết thực tiễn trên các lĩnh vực được phân công tham mưu để dự báo đúng tình hình, phát hiện trúng vấn đề, đề xuất, kiến nghị với Trung ương ban hành nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời, tham mưu thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, góp phần phản ánh kết quả, hiệu quả thực hiện, mức độ đi vào cuộc sống của các nghị quyết, chỉ thị cũng như sự tham dự của các đối tượng chịu tác động vào quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch do Trung ương ban hành.

- Xác định chương trình cải cách rõ ràng, thể hiện bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết và hiểu. Trên cơ sở đó, thu hút sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, huy động toàn xã hội thực hiện các biện pháp đổi mới, cải cách hướng tới mục tiêu chung.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện cải cách, ngăn ngừa những ảnh hưởng của lợi ích cục bộ chi phối quá trình đổi mới, bảo đảm đổi mới, cải cách được thực hiện nhất quán, đồng thời có

những điều chỉnh hợp lý và kịp thời khi cần thiết.

- Nâng cao phẩm chất chính trị, thái độ, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan làm công tác tham mưu; tăng cường khả năng tự đề kháng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác tham mưu tại các cơ quan Đảng Trung ương, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác tham mưu chiến lược.

- Có chế độ, chính sách, biện pháp thu hút, huy động tối đa, triệt để, hiệu quả sự tham gia, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia ở các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ sở đào tạo đại học; các cán bộ nguyên lãnh đạo, quản lý cấp cao, đặc biệt là của đội ngũ nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở các cơ quan tham mưu chiến lược. Các cơ quan tham mưu, nhất là cơ quan tham mưu cấp chiến lược của Đảng phải nỗ lực tối đa, khẳng định vai trò, vị trí của mình, đáp ứng yêu cầu và sự mong đợi của Trung ương Đảng.

Tóm lại, phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam là chủ trương lớn, thống nhất, xuyên suốt của Đảng ta. Công tác tham mưu của các cơ quan Đảng Trung ương trên lĩnh vực phát triển văn hóa, quản lý phát triển xã hội và xây dựng con người Việt Nam có tầm quan trọng to lớn

và có ý nghĩa chiến lược, giúp lãnh đạo Đảng, Nhà nước đưa ra những phương án xử lý chính xác và quyết sách tối ưu nhất trong quá trình điều hành và lãnh đạo đất nước, tạo sự đột phá nhằm khơi thông nguồn lực, góp phần thúc đẩy lĩnh vực văn hóa phát triển trong chặng đường từ nay đến năm 2030 và những giai đoạn sau đó. Trong bối cảnh mới, các cơ quan tham mưu cần tiếp tục thực hiện triệt để quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; lắng nghe ý kiến của các cán bộ, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là các ý kiến phản biện sâu sắc. ♦

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 75-76.

2. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

3, 10, 11, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 99, 10, 215-216, 147-148.

4, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 380, 420.

5, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 51, tr. 100.

6, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 51, tr. 139.

7, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 55, tr. 138, 394.

8, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 65, tr. 205, 184.

9, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 69, tr. 754, 509.

12. *Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc*, <https://vietnamnet.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc-795986.html>.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 53, tr. 216.

18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 60, tr. 195, 239.